

Số: 1178 /VĐ-HCQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

V/v Yêu cầu báo giá diệt muỗi, diệt chuột
trong khuôn viên Bệnh viện năm 2025-2028

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp

Nhằm phục vụ công tác kiểm soát dịch hại trong khuôn viên Bệnh viện, hiện nay Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu thực hiện dịch vụ diệt muỗi, diệt chuột trong khuôn viên bệnh viện 2025-2028. Để có cơ sở tham khảo giá trên thị trường, Bệnh viện trân trọng kính mời các đơn vị, doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá theo nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Chuyên viên: Nguyễn Trí Đạt

Phòng: Hành chính quản trị

SĐT: 0243.8253531, máy lẻ 5315

Email: hcqt.bvvd@gmail.com

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá **đồng thời theo 02 hình thức:**

- **Nhận trực tiếp tại địa chỉ:** Phòng 108 nhà A2 Phòng Hành chính quản trị Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 Tràng Thi, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- **Nhận qua Email:** vietduchospitalmuasam@gmail.com

(Lưu ý: Các Đơn vị gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ Số hiệu văn bản yêu cầu báo giá trong nội dung email).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 03 tháng 03 năm 2026 đến trước ngày 13 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 / 03 /2026.

II. Nội dung báo giá:

Theo phụ lục 01. Biểu mẫu báo giá và phụ lục 02. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đính kèm.

Rất mong nhận được sự tham gia của các đơn vị.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT; HCQT. *du*

TL, GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HCQT



Hoàng Anh Toàn

Phụ lục 01

BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 1178 /VD-HCQT ngày 03 / 03/2026)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo công văn số .M.7.8...../VD-HCQT của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Công ty _____ (Tên đơn vị báo giá) kính gửi Quý cơ quan bảng báo giá danh mục dịch vụ chi tiết theo bảng tổng hợp như sau:

1. Đơn giá thực hiện

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT (VND)	Thuế VAT (%)	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VND)
1	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (phun thuốc 06 lần, bảo hành thời gian 36 tháng)	(Theo phụ lục 02. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết)	m ²	66.630,13			
2	Diệt và kiểm soát chuột cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (trong thời gian 36 tháng)	(Theo phụ lục 02. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết)	m ²	89.569,29			

Các điều khoản khác:

- Tổng giá trị của dịch vụ trong báo giá đã bao gồm các chi phí thuốc, nhân công, chi phí vận chuyển, thuế VAT và các loại thuế, phí khác (nếu có) theo quy định hiện hành;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, số 40 Tràng Thi, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;
- Thời gian hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày / /2026;

Hà Nội, ngày tháng năm 2026
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT

I. Cung cấp dịch vụ diệt muỗi, diệt chuột trong khuôn viên bệnh viện năm 2025-2028

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Hóa chất sử dụng:

- Đối với hóa chất diệt muỗi: sử dụng các chế phẩm có tác dụng diệt muỗi nằm trong danh mục chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng gia dụng và y tế đã cấp số đăng ký lưu hành của Cục quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế. Trường hợp chế phẩm được cấp số đăng ký lưu hành được sản xuất trước ngày số đăng ký lưu hành hết hiệu lực nhưng cơ sở đăng ký không tiếp tục đăng ký gia hạn thì số đăng ký lưu hành vẫn được phép lưu hành trên thị trường sau khi số đăng ký lưu hành cũ hết hạn cho đến khi hết hạn dùng ghi trên nhãn chế phẩm.

- Hoá chất diệt loăng quăng (bọ gậy): là hóa chất có tác dụng diệt loăng quăng (bọ gậy) nằm trong danh mục chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng gia dụng và y tế đã cấp số đăng ký lưu hành của Cục quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế. Trường hợp chế phẩm được cấp số đăng ký lưu hành được sản xuất trước ngày số đăng ký lưu hành hết hiệu lực nhưng cơ sở đăng ký không tiếp tục đăng ký gia hạn thì số đăng ký lưu hành vẫn được phép lưu hành trên thị trường sau khi số đăng ký lưu hành cũ hết hạn cho đến khi hết hạn dùng ghi trên nhãn chế phẩm.

- Thuốc diệt chuột và chế phẩm khử mùi:

+ Đối với thuốc diệt chuột sử dụng các loại thuốc diệt chuột nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam quy định tại phụ lục 1 thông tư 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với chế phẩm khử mùi hôi: sử dụng chế phẩm có tác dụng khử mùi hôi, được dán nhãn hoặc có kèm theo nhãn phụ với đầy đủ các thông tin chi tiết về chế phẩm.

- Nhà thầu phải đảm bảo các loại hóa chất, chế phẩm, thuốc cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, còn hạn sử dụng ít nhất 01 năm kể từ ngày hóa chất, chế phẩm, thuốc đưa vào sử dụng và phải thể hiện đầy đủ thông tin nhà sản xuất, xuất xứ.

- Nhà thầu phải kê khai thông tin chi tiết về các loại hóa chất, chế phẩm, thuốc sử dụng để thực hiện gói thầu:

+ Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với các loại hóa chất, chế phẩm, thuốc nhập khẩu.

+ Nhà thầu cam kết cung cấp Bản tự công bố sản phẩm hoặc các tài liệu khác tương đương để chứng minh nguồn gốc của hóa chất, chế phẩm, thuốc sản xuất trong nước.

1.2. Yêu cầu thiết bị, dụng cụ thực hiện gói thầu:

- Để đáp ứng tốt nhất các công việc của gói thầu này, nhà thầu cần có các thiết bị, dụng cụ và cam kết đáp ứng theo bảng dưới đây:

Stt	Loại thiết bị	Đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Bình phun áp lực	Dung tích bình ≥ 08 lít; Lưu lượng ≥ 750 ml/phút tại 0,275Mpa.	05
2	Máy phun ULV	Tính năng: Phun ULV hạt siêu nhỏ; Dung tích bình phun ≥ 6 lít;	01
3	Máy phun mù nhiệt	Dung tích bình chứa hóa chất $\geq 6,5$ lít; Dung tích bình nhiên liệu ≥ 2 lít;	01
4	Bẫy bán nguyệt cỡ lớn	Đường kính phần bán nguyệt $\geq 13,2$ cm	50
5	Bẫy bán nguyệt cỡ nhỏ	Đường kính phần bán nguyệt ≤ 11 cm	50
6	Bẫy lỏng	Chất liệu: Thép dập lỗ	10

- Nhà thầu cung cấp được tối thiểu một trong các tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động thiết bị, dụng cụ để tham gia thực hiện gói thầu như sau:

+ Hóa đơn mua bán thiết bị, dụng cụ của nhà thầu.

+ Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ kèm tài liệu chứng minh sở hữu thiết bị của bên cho thuê.

1.3. Yêu cầu các trang bị khác:

- Tấm vải mềm sạch hoặc tương đương để che phủ các vật dụng, Che phủ giường chiếu, đồ đạc, quần áo, chăn màn, đồ dùng cá nhân,... nhằm tránh thuốc có thể gây bắn bắn khi phun.

- Trang phục bảo hộ lao động đầy đủ: giày, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính hoặc tấm chắn... hoặc các trang phục bảo hộ tương đương; mặc bảo hộ trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

1.4. Yêu cầu kỹ thuật thi công:

- Kỹ thuật thi công diệt muỗi:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi phun thuốc

Phải xác định rõ khu vực phun thuốc. Sau đó yêu cầu mọi người ra khỏi khu vực phun thuốc.

Che phủ giường chiếu, đồ đạc, quần áo, chăn màn, đồ dùng cá nhân,... bằng các tấm vải mềm và sạch (hoặc tương đương) nhằm tránh thuốc có thể gây bắn bắn khi phun.

Người thực hiện phun thuốc phải mặc bảo hộ lao động trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ: giày, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính hoặc tấm chắn...

Bước 2: Pha thuốc

Phải pha thuốc theo đúng tỉ lệ, nồng độ quy định của nhà sản xuất, chủng loại để tiêu diệt được muỗi.

Bước 3: Phun thuốc

+ Trong nhà:

Xử lý tồn lưu: Sử dụng bình bơm áp lực tồn lưu phun thuốc lên toàn bộ bề mặt tường, dưới sàn, gầm bàn, bồn cây,... những nơi ẩn nấp tiềm tàng của côn trùng, thuốc bám vào tường và các hốc bàn... và có tác dụng tồn lưu diệt trừ côn trùng sau một thời gian dài.

Xử lý không gian: Sử dụng máy phun ULV (phun mù lạnh) phun không gian tất cả các phòng, hành lang để nhằm diệt trừ các côn trùng bay hoặc diệt các côn trùng trong các góc ngách, hộc bàn, khe tủ,... và trên mái trần.

+ Ngoại cảnh: Sử dụng máy phun ULV (phun mù lạnh) phun toàn bộ bề mặt và không gian khu vực ngoại cảnh.

+ Công rãnh: Sử dụng máy phun phù nhiệt (phun mù nóng) phun dung dịch hóa chất tại các cống, rãnh thoát nước.

- Yêu cầu về thời gian phun thuốc:

+ 01 năm phun 02 đợt, mỗi đợt phun cách nhau 06 tháng. 03 năm phun 06 đợt.

+ Thời gian hoàn thành phun thuốc diệt muỗi cho mỗi đợt không quá 21 ngày (3 tuần) và chỉ được phun thuốc vào các khung thời gian từ 16h30 chiều thứ 6, ngày thứ 7 và Chủ nhật. (Không phun thuốc vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 5). Nhà thầu bắt đầu triển khai thực hiện công việc ngay sau khi ký hợp đồng.

+ Nhà thầu cử tối thiểu 05 nhân viên trong mỗi đợt phun.

- Yêu cầu về kỹ thuật diệt loăng quăng bọ gậy:

Diệt loăng quăng (bọ gậy): Nhà thầu cử 01 nhân viên đi khảo sát thường xuyên trong khuôn viên bệnh viện 3 lần/tuần (cụ thể là các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6 trong tuần) và thực hiện rải thuốc diệt loăng quăng, bọ gậy tại toàn bộ các hố ga, cống rãnh nơi có nước tù, đọng và xử lý loại bỏ mọi loại nước tù đọng trong các xô, chậu, chai, lọ bỏ không, đĩa lót đáy chậu cây trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng 36 tháng hoặc có thể theo phương án nhà thầu đề xuất diệt loăng quăng bọ gậy (chứng minh được tính hiệu quả).

- Kỹ thuật thi công diệt chuột: Diệt chuột theo phương án 3 vòng.

+ **Diệt chuột vòng ngoài (vòng 3).**

Diệt chuột xâm nhập từ bên ngoài vào. Vòng 3 tính từ khu vực cổng trở ra, nơi gần nhà phố, cống rãnh...nơi tụ tập sinh sống của rất nhiều chuột. Yêu cầu đặt hộp rải thuốc tại các đường chuột hay đi lại, tại một số cống rãnh to có đường chuột lên. Kết hợp đặt bẫy bán nguyệt, bẫy dính (tại các góc ngách nhỏ, góc kẹt đường chuột hay đi lại).

+ **Diệt chuột vành đai (vòng 2)**

Kết hợp diệt chuột vòng ngoài (vòng 3), nhằm diệt chuột triệt để cả trong lẫn ngoài. Vòng 2 được tính bên trong khuôn viên bệnh viện, khu vực ngoại cảnh, gần xung quanh khu vực cửa ra vào, hoặc tại nơi có lỗ hổng giúp chuột có thể đột nhập vào bên trong khu vực sinh hoạt của con người. Chuột có thể xâm nhập qua cửa khe hở, các khe hở, lối đi, cống rãnh...yêu cầu đặt bẫy, đặt thuốc, ngay lối đi của chuột nhằm đánh lừa được chúng trước khi chúng thâm nhập vào tòa nhà. Làm cho số lượng chuột đi vào bên trong tòa nhà hạ xuống đến mức tối đa. Nhân viên kỹ thuật tìm ra đường đi của chuột và đề xuất cho bệnh viện các phương án trám, bít lỗ, khe hở.

+ **Diệt chuột bên trong (vòng 1)**

Đối với chuột bên trong nhà luân phiên sử dụng các loại bẫy để tránh lờn bẫy. Đặt bẫy bán nguyệt, bẫy keo, bẫy lòng...kết hợp thuốc diệt chuột đặt tại các vị trí chủ yếu trên trần nhà, lối chuột hay đi lại,...

- Đặt bẫy và thuốc diệt chuột tại các vị trí khuất để không làm ảnh hưởng đến cán bộ công nhân viên, người bệnh, người nhà người bệnh trong quá trình làm việc và điều trị bệnh, làm mất tập trung, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc chung.

- Khi đặt bẫy và thuốc diệt chuột phía trên phải có biển báo, đánh số thứ tự, chụp ảnh vị trí báo cáo chủ đầu tư.

- Nhà thầu thực hiện dịch vụ ngay sau khi ký hợp đồng với Bệnh viện. Nhà thầu cử tối thiểu 02 nhân viên với yêu cầu có mặt tại bệnh viện 05 ngày/tuần trong giờ hành chính (giờ hành chính được tính từ 7h30 đến 16h30), đặt thuốc tại các vị trí có chuột (theo phương án 3 vòng). Công việc mỗi tuần: Thứ 2 và thứ 5 đặt thuốc và bẫy. Thứ 3, thứ 4 và thứ 6 kiểm tra khu vực đặt thuốc và bẫy, thu gom xác chuột nếu có. Sau 1 tuần thực hiện toàn bộ thuốc, bẫy chuột sẽ được thu lại. Sang tuần thực hiện kế tiếp có thể đặt bẫy tại vị trí cũ hoặc vị trí mới theo từng điều kiện khảo sát cụ thể.

- Bẫy bán nguyệt loại to và nhỏ, bẫy lòng yêu cầu sử dụng liên tục, sử dụng lại nhiều lần, nhà thầu có trách nhiệm tự bảo quản bẫy, làm sạch bẫy sau mỗi lần sử dụng, nếu bẫy hỏng hoặc không phát huy tác dụng (đang trong thời gian thực hiện hợp đồng 36 tháng) nhà thầu phải tự mua thay thế loại bẫy tương đương.

- Bẫy dính cần thay thế khi chuột dính bẫy hoặc không phát huy tác dụng, tối đa 1 tháng phải thay mới kể từ khi bẫy mở ra sử dụng.

- Ngoài việc làm thường xuyên hàng ngày, yêu cầu nhà thầu khi nhận được thông báo của bệnh viện tại các viện, trung tâm, khoa, phòng có chuột phải tiến hành khảo sát khu vực đường đi, đặt bẫy chuột, thuốc diệt chuột nhằm tiêu diệt sạch chuột tại khu vực nói trên. Nhà thầu phải có mặt trong thời gian muộn nhất là: 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo (trường hợp thông báo được gửi trong giờ hành chính), và không muộn hơn 09 giờ 00 sáng ngày hôm sau (trường hợp thông báo được gửi ngoài giờ hành chính).

- Khi Bệnh viện có yêu cầu xử lý mùi do chuột chết, nhà thầu phải tìm thu gom xác chuột và xử lý mùi trong thời gian 3 đến 4 tiếng kể từ khi nhận được thông báo (tất cả các ngày trong tuần).

1.5. Yêu cầu về phạm vi cung cấp dịch vụ

- Diệt chuột trong khuôn viên bệnh viện:

STT	NHÀ	NĂM XD	NĂM SD	Cấp hạng	Số tầng	Diện tích XD	Tổng diện tích sàn SD	Diện tích diệt chuột	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng cộng						16.607,26	71.478,55	71.478,55	

1	Nhà cấp I								4.255,00	38.700,00	38.700,00
1	Nhà KTC (Nhà D)	2010	2015	Nhà cấp I	13			2.305,00	27.000,00	27.000,00	
2	Trung tâm khám bệnh - cấp cứu - điều trị trong ngày	2018	2023	Nhà cấp I	6			1.950,00	11.700,00	11.700,00	
2	Nhà cấp II							6.709,44	22.018,34	22.018,34	
1	Nhà điều trị theo yêu cầu (3 bs nội trú)	2000	2003	Nhà cấp II	3			198,90	596,66	596,66	
2	Nhà điều trị bệnh nhân (6 tầng B1)	2002	2006	Nhà cấp II	6			1.550,00	9.300,00	9.300,00	
3	Nhà bệnh nhân tim	1998	2001	Nhà cấp II	3			836,00	2.510,40	2.510,40	
4	Nhà mổ	1999	2002	Nhà cấp II	2			1.204,00	2.407,70	2.407,70	
5	Nhà bệnh nhân chấn thương (B3)	1999	2002	Nhà cấp II	3			803,00	2.409,40	2.409,40	
6	Nhà khám cấp cứu	1993	1996	Nhà cấp II	3			248,20	750,30	750,30	
7	Nhà điều trị bệnh nhân theo yêu cầu	1957	1960	Nhà cấp II	3			208,60	625,74	625,74	
8	Nhà giặt	1973	1976	Nhà cấp II	1			548,91	548,91	548,91	
9	Nhà điều trị theo yêu cầu (2)	1989	1992	Nhà cấp II	3			268,00	804,28	804,28	
10	Nhà giải phẫu bệnh- Tang lễ	1998	2001	Nhà cấp II	3			377,40	1.132,10	1.132,10	
11	Nhà hội trường lớn	1999	2002	Nhà cấp II	2			466,43	932,85	932,85	
3	Nhà cấp III							3.591,10	7.719,49	7.719,49	

1	Nhà cầu thép vận chuyển bệnh nhân	2017	2018	Nhà cấp III	1	300,00	450,00	450,00
2	Nhà hành chính Xquang (A2)	1951	1954	Nhà cấp III	2	652,30	1.304,50	1.304,50
3	Nhà khoa dược (A3)	1973	1976	Nhà cấp III	3	314,70	944,11	944,11
4	Nhà dinh dưỡng (Nhà ăn A7)	1988	1991	Nhà cấp III	1	344,40	344,40	344,40
5	Nhà thanh toán viện phí	2019	2019	Nhà cấp III	1	176,40	176,40	176,40
6	Khu điều trị bệnh nhân nhà B1 (tầng 1 và 2) - đơn nguyên 2	2019	2019	Nhà cấp III	2	189,50	379,00	379,00
7	Nhà làm việc khối KTHC	2019	2020	Nhà cấp III	4	232,50	930,00	930,00
8	Nhà mổ B7	1900	1906	Nhà cấp III	2	717,30	1.434,50	1.434,50
9	Nhà cầu (Khu mổ Pháp nối nhà B1 và B7)		1970	Nhà cấp III	1	390,00	390,00	390,00
10	Nhà trạm điện	1968	1971	Nhà cấp III	1	274,00	274,00	274,00
11	Nhà hành chính A1	1973	1976	Nhà cấp III	3	364,2	1.092,58	1.092,58
4	Nhà cấp IV					2.051,72	3.040,72	3.040,72
1	Nhà bảo vệ công 40 Trảng thi	1951	1954	Nhà cấp IV	1	41,99	41,99	41,99
2	Nhà bếp	1951	1954	Nhà cấp IV	1	238,67	238,67	238,67
3	Nhà trực điện	1993	1996	Nhà cấp IV	1	63,62	63,62	63,62
4	Nhà khoa PT nhiễm khuẩn B5	2010	2010	Nhà cấp IV	3	280,00	840,00	840,00

5	Mở rộng khu điều trị bệnh nhân nhà B1 (đơn nguyên 3)	2019	2019	Nhà cấp IV	1	156,72	156,72	156,72
6	Nhà xe Quán sứ	1987	1990	Nhà cấp IV	1	423,51	423,51	423,51
7	Nhà nghỉ người nhà bệnh nhân mới (2 tầng -530m ² - công số 5 Quán sứ cũ) (hạ tầng cơ sở cấp 4)	2017	2018	Nhà cấp IV	2	265,00	530,00	530,00
8	Nhà thuốc khu 1C	2019	2019	Nhà cấp III	1	165,00	165,00	165,00
9	Nhà B6 mở rộng - Đơn nguyên 2	2022	2023	Nhà cấp IV	2	164,00	328,00	328,00
10	Nhà truyền thống (khoa tim cũ)	1951	1954	Nhà cấp IV	1	253,21	253,21	253,21

Diện tích diệt chuột trong các tòa nhà trong khuôn viên bệnh viện là: 71.478,55 m²
 Diện tích diệt chuột ngoại cảnh = Diện tích đất - diện tích xây dựng = 34.698 - 16.607,26 = 18.090,74 m²
Tổng diện tích diệt chuột trong khuôn viên bệnh viện: Diện tích diệt chuột trong các tòa nhà + diện tích diệt chuột ngoại cảnh = 71.478,55 + 18.090,74 = 89.569,29 m²

- Phun thuốc diệt muỗi:

Stt	Nhà	Số tầng	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích giảm trừ (m ²)	Diện tích phun muỗi (m ²)	Ghi chú
1		3	4	5	6	7
1	Nhà KTC (Nhà D)	13	27000	4.012	22988	Diện tích giảm trừ - Tầng 9 tầng 10 nhà D: 3.636 m ² - Phòng Hồi sức tầng 8: 376m ²
2	Trung tâm khám bệnh - cấp cứu - điều trị trong ngày	6	11700		11700	

3	Nhà điều trị theo yêu cầu (3 bs nội trú)	3	596,66		596,66	
4	Nhà điều trị bệnh nhân (6 tầng B1)	6	9300		9300	
5	Nhà bệnh nhân tim	3	2510,4	865	1645,4	Trừ diện tích phòng hồi sức tâm: 2: 865m ²
6	Nhà mổ	2	2407,7	808	1599,7	Trừ diện tích phòng hồi sức tâm: 1: 9,6m x 30m = 288m ² Trừ diện tích 13 phòng mổ nhà B6 520m ²
7	Nhà bệnh nhân chấn thương (B3)	3	2409,4		2409,4	
8	Nhà khám cấp cứu	3	750,3		750,3	
9	Nhà điều trị bệnh nhân theo yêu cầu	3	625,74		625,74	
10	Nhà giặt	1	548,91		548,91	
11	Nhà điều trị theo yêu cầu (2)	3	804,28		804,28	
12	Nhà giải phẫu bệnh- Tang lễ	3	1132,1		1132,1	
13	Nhà hội trường lớn	2	932,85		932,85	
14	Nhà cầu thép vận chuyển bệnh nhân	1	450		450	
15	Nhà hành chính Xquang (A2)	2	1304,5		1304,5	
16	Nhà khoa dược (A3)	3	944,11		944,11	
17	Nhà dinh dưỡng (Nhà ăn A7)	1	344,4		344,4	
18	Nhà thanh toán viện phí	1	176,4		176,4	

19	Khu điều trị bệnh nhân nhà B1 (tầng 1 và 2) - đơn nguyên 2	2	379		379
20	Nhà làm việc khối KTHC	4	930		930
21	Nhà mổ B7	2	1434,5		1434,5
22	Nhà cầu (Khu mổ Pháp nối nhà B1 và B7)	1	390		390
23	Nhà trạm điện	1	274		274
24	Nhà hành chính A1	3	1092,58		1092,58
25	Nhà bảo vệ công 40 Trảng thi	1	41,99		41,99
26	Nhà bếp	1	238,67		238,67
27	Nhà trực điện	1	63,62		63,62
28	Nhà khoa PT nhiễm khuẩn B5	3	840		840
29	Mở rộng khu điều trị bệnh nhân nhà B1 (đơn nguyên 3)	1	156,72		156,72
30	Nhà xe Quán sứ	1	423,51		423,51
31	Nhà nghỉ người nhà bệnh nhân mới (2 tầng - 530m ² - công số 5 Quán sứ cũ) (hạ tầng cơ sở cấp 4)	2	530		530
32	Nhà thuốc khu 1C	1	165		165
33	Nhà B6 mở rộng - Đơn nguyên 2	2	328		328
34	Nhà truyền thống (khoa tlm cũ)	1	253,21		253,21
	Tổng cộng		71.478,55	5.685	65.793,55

II. DIỆN TÍCH PHUN MUỐI KHU VỰC NGOẠI CẢNH

Stt	Vị trí khảo sát	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Số bộ phận, số tầng giồng nhau	Tổng diện tích phun muối (m2)
1	Góc cây, bồn cỏ cổng 40 Trảng Thi	15	11,5		172,5
2	Chân tường trước nhà A2 (nhìn ra cổng 40 Trảng Thi)	51,6	0,4		20,64
3	Bồn cây bên cạnh nhà bảo vệ 40 Trảng Thi	11,2	0,7		7,84
4	Cống rãnh chân tường phía sau nhà A2	28,5	0,4		11,4
5	Bồn cỏ giữa nhà A1 và A3	18,3	2,5	2	91,5
6	Bồn cây và góc cây xanh quanh nhà A4	7,1	0,6		4,26
		13	0,6		7,8
		10,4	0,6		6,24
		7,8	0,6		4,68
		2,2	3	2	13,2
7	Rãnh thoát nước điều hòa nhà C	26,4	0,4		10,56
8	Bồn cây Tượng Đại Tôn Thất Tùng	9,6	7,8		74,88
9	Góc cây phía trước nhà Truyền thống	1,2	1,2	3	4,32
10	Góc cây từ nhà D đến nhà B7	2,4	2,4	15	86,4
11	Cống rãnh xung quanh nhà B7	27	0,4		10,8
12	Bồn cây phía trước Nhà B9	24	0,4		9,6

13	Chân tường phía sau nhà B4	53,4	1,4	74,76
14	Góc cây từ nhà B4 đến nhà B5	1	1	8
15	Góc cây từ nhà B3 đến nhà B4	3	3	108
16	Cống rãnh phía sau nhà E và nhà B3	21	1,4	29,4
		57	1,4	79,8
Tổng cộng				836,58

III. TỔNG HỢP DIỆN TÍCH PHUN MUỐI TRONG KHUÔN VIÊN BỆNH VIỆN

Diện tích phun muối trong các tòa nhà là: 65.793,55 m²

Diện tích phun muối khu vực ngoại cảnh: 836,58 m²

Tổng diện tích phun muối trong khuôn viên bệnh viện: 65.793,55 + 836,58 = 66.630,13 m²

Ghi chú: Ngoài diện tích phun nêu trên, nhà thầu phải tiến hành diệt loăng quăng (bọ gậy) trong các hố ga, cống rãnh, trong các chai lọ, vật chứa nước có loăng quăng (bọ gậy) sinh sống trong khuôn viên toàn Bệnh viện.

1.6. Kết quả dịch vụ và công tác Bảo hành:

a. Yêu cầu về hiệu quả dịch vụ:

- Đối với phun thuốc diệt muỗi, diệt loăng quăng (bọ gậy): Sau 01 tháng thực hiện phun diệt muỗi, diệt loăng quăng (bọ gậy) các bên tổ chức đánh giá: Nếu số lượng muỗi, loăng quăng (bọ gậy) cơ bản được tiêu diệt (mất thường không nhìn thấy, hoặc thấy rất ít) được đánh giá là đạt yêu cầu; nếu muỗi, loăng quăng (bọ gậy) chưa được tiêu diệt cơ bản (mất thường còn dễ dàng nhìn thấy) thì được đánh giá là chưa đạt, nhà thầu tiến hành thực hiện diệt muỗi, loăng quăng (bọ gậy) lại toàn bộ khu vực theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Đối với công tác diệt chuột: Nhà thầu thường xuyên kiểm tra, đánh giá trong suốt quá trình diệt chuột (36 tháng) bằng các hình thức đi kiểm tra trực tiếp tại các vị trí chuột thường hay xuất hiện, nơi đặt bẫy, nơi đánh thuốc. Sau 01 tháng thực hiện kể từ ngày ký hợp đồng diệt chuột khi kiểm tra không có dấu hiệu của chuột thì được đánh giá là đạt yêu cầu. Khi kiểm tra có nhiều dấu vết chuột cắn phá, chuột cắn hỏng dây điện, cắn phá đồ đạc, xuất hiện nhiều khu vực trong các tòa nhà (có thể nhìn thấy khi đi kiểm tra hoặc có hình ảnh, video ghi lại) được xem là chưa đạt. Nhà thầu phải đưa ra giải pháp cho bên chủ đầu tư để tăng cường thực hiện các biện

pháp diệt chuột đạt hiệu quả đến khi không có chuột xuất hiện. Các biên bản đánh giá kiểm tra sẽ được lưu lại để phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán.

- Trong thời gian diệt chuột sau 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nếu chuột cắn phá làm hỏng đồ đạc, dây điện, phương tiện, thiết bị máy móc, thuốc, vật tư, vật tư kỹ thuật cao (trong các tòa nhà), các bên lập biên bản xác nhận tình trạng và nhà thầu phải tiến hành bồi thường các tài sản nói trên theo đúng giá trị thiệt hại tại thời điểm đó.

- Khi thực hiện các công việc diệt muỗi, chuột, loăng quăng (bọ gậy) yêu cầu nhà thầu phải báo cáo bằng văn bản với Chủ đầu tư cụ thể như sau: Phương án thực hiện, thời gian, vị trí dự kiến thực hiện và đã thực hiện trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Sau khi Chủ đầu tư đồng ý phương án thời gian và vị trí thực hiện nhà thầu mới được thực hiện công việc. Nếu nhà thầu không báo cáo tự ý thực hiện diệt muỗi chuột trong bệnh viện khi chưa có sự cho phép của chủ đầu tư sẽ bị phạt theo quy định được ghi rõ trong hợp đồng.

b. Yêu cầu về bảo hành:

- Đối với công tác diệt muỗi:

Nhà thầu bảo hành trong thời gian: 06 tháng kể từ ngày phun thuốc muỗi của mỗi đợt. Trường hợp trong khuôn viên bệnh viện vẫn còn muỗi, ngay sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư nhà thầu sẽ phải vào khảo sát khu vực được Chủ đầu tư xác định có muỗi và tiến hành phun bổ sung mà không được tính thêm khoản phí nào.

- Đối với công tác Diệt chuột:

Bảo hành dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng: Trong thời gian bảo hành nếu thấy xuất hiện chuột tại khu vực trên, Chủ đầu tư sẽ thông báo để nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành cho Chủ đầu tư trong thời gian 02 giờ (nếu nhận được thông báo trong giờ hành chính) và trước 9 giờ 00 sáng hôm sau (nếu nhận được thông báo ngoài giờ hành chính). Kể từ khi thông báo nhà thầu phải cử nhân sự có mặt để thực hiện nghĩa vụ bảo hành dịch vụ. Nếu quá thời hạn trên nhà thầu không có mặt để xử lý, nhà thầu sẽ phải chịu một khoản phạt sẽ được ghi rõ trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

1.7. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

a. Vệ sinh môi trường

- Trong quá trình thực hiện dịch vụ không làm mất vệ sinh, phun thuốc muỗi không làm ảnh hưởng đến thiết bị và môi trường xung quanh.

- Nhà thầu phải xử lý xác chuột phát sinh trong quá trình thực hiện việc diệt chuột của bệnh viện để không ảnh hưởng đến môi trường: Tìm thu gom xác chuột đem về nơi tiêu hủy và thực hiện việc khử trùng, khử mùi.

- Xử lý xác chuột, chế phẩm, rác thải phát sinh theo đúng các quy định liên quan về bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường
- Nhà thầu phải cam kết đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo đúng qui định về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm liên quan nếu vi phạm qui định trên.

b. Phòng cháy, chữa cháy

- Các loại thuốc diệt côn trùng có các hóa chất và dung môi có khả năng gây cháy, nổ cao khi tiếp xúc với ngọn lửa yêu cầu: Không hút thuốc lá hoặc sử dụng các vật có thể phát ra tia lửa điện như vợt muỗi có gây cháy nổ, tránh việc phun thuốc diệt muỗi gần khu vực có lửa.

- Nhà thầu phải tuân thủ thực hiện các quy định phòng cháy chữa cháy theo Luật hiện hành và phòng cháy chữa cháy tại bệnh viện.

c. Biện pháp an toàn thi công

- Nhà thầu phải có đầy đủ các trang thiết bị an toàn và tự chịu trách nhiệm an toàn lao động cho cán bộ, công nhân của mình, cho thiết bị và những người xung quanh khi thực hiện dịch vụ.
- Nhà thầu bảo đảm thực hiện dịch vụ không ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện. Mọi vấn đề xảy ra khi thực hiện dịch vụ nếu ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện sẽ phải dừng lại và chỉ được phép tiến hành công việc trở lại khi có sự cho phép của Bệnh viện.

- Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến hoạt động của Bệnh viện thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi hoàn hoặc chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng tùy theo mức độ thiệt hại gây ra.

1.8. Yêu cầu khác:

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã hoàn thành thực hiện việc công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm.

2. Chi tiết danh mục, số lượng

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Đợt 01	m ²	66.630,13
2	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Đợt 02	m ²	66.630,13
3	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Đợt 03	m ²	66.630,13

Handwritten signature

4	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Đợt 04	m ²	66.630,13
5	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Đợt 05	m ²	66.630,13
6	Diệt muỗi cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Đợt 06	m ²	66.630,13
7	Diệt và kiểm soát chuột cho toàn bộ khuôn viên bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (trong thời gian 36 tháng)	m ²	89.569,29

u

